

● 7. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

– Rèn kĩ năng tính cộng, trừ các số có ba chữ số (có nhớ một lần hoặc không có nhớ).

– Vận dụng vào giải toán có lời văn về phép cộng, phép trừ.

36

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : HS tự làm. GV cho HS đổi chéo vở để kiểm tra bài làm rồi chữa bài (lưu ý tới các phép trừ có nhớ, có thể cho HS nêu miệng cách tính ở một phép tính có nhớ nào đó).

Bài 2 : Yêu cầu HS tự đặt tính rồi tính, chẳng hạn :

$$\begin{array}{r} 542 \\ - 318 \\ \hline 224 \end{array} \quad \begin{array}{r} 660 \\ - 251 \\ \hline 409 \end{array} \quad \begin{array}{r} 727 \\ - 272 \\ \hline 455 \end{array} \quad \begin{array}{r} 404 \\ - 184 \\ \hline 220 \end{array}$$

Bài 3 : Yêu cầu HS điền số thích hợp vào ô trống. GV có thể cho HS nêu cách tìm kết quả của mỗi cột, chẳng hạn ở cột 2 : "Muốn tìm số bị trừ ta lấy số trừ cộng với hiệu".

$246 + 125 = 371$, vậy điền được số bị trừ là 371 ; ...

Bài 4 : HS tự nêu bài toán (theo tóm tắt) rồi giải.

Bài giải

Cả hai ngày bán được :

$$415 + 325 = 740 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 740kg gạo.

Bài 5 : Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài rồi tự giải, chẳng hạn :

Bài giải

Số học sinh nam là :

$$165 - 84 = 81 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số : 81 học sinh.

(Phép tính $165 - 84$ có thể đặt thành cột dọc ở vở nháp rồi tính, ở bài giải thì ghi thành hàng ngang như trên).